

Số: 780/UBND-KTTH

An Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2016

V/v quy định giải quyết phát sinh

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Xét đề xuất của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1157/SXD-KT ngày 30 tháng 5 năm 2016 về việc hướng dẫn giải quyết phát sinh,

Nhằm hướng dẫn xử lý vấn đề phát sinh trong quản lý đầu tư xây dựng, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, trong giai đoạn các văn bản hướng dẫn giải quyết phát sinh của Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giải quyết phát sinh trong quá trình triển khai dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh và cấp huyện như sau:

Phần 1. Đối với dự án đầu tư xây dựng

I. Trình tự thủ tục giải quyết phát sinh trong quá trình thi công

1. Đối với nội dung phát sinh không làm thay đổi thiết kế cơ sở trong dự án được duyệt (xử lý kỹ thuật để đảm bảo an toàn trong vận hành, sử dụng; xử lý kỹ thuật để đảm bảo công năng sử dụng):

a) Trường hợp phát sinh không làm vượt giá gói thầu được duyệt (bao gồm cả chi phí dự phòng của gói thầu đó):

- Chủ đầu tư quyết định chủ trương xử lý phát sinh, không chờ xin ý kiến người quyết định đầu tư.

- Chủ đầu tư tổ chức lập biên bản xử lý phát sinh gồm nhà thầu thiết kế, giám sát, nhà thầu thi công và chủ đầu tư. Trong nội dung biên bản cần xác định trách nhiệm cụ thể của các bên về trách nhiệm, về thời gian thực hiện:

+ Thiết kế: thời hạn lập bản vẽ thiết kế và thuyết minh kỹ thuật điều chỉnh hoặc bổ sung;

+ Giám sát: trách nhiệm giám sát theo thiết kế điều chỉnh hoặc bổ sung;

+ Nhà thầu thi công: thời hạn lập dự toán điều chỉnh, bổ sung;

+ Nội dung biên bản phải thể hiện khối lượng phát sinh tăng, giảm.

- Chủ đầu tư thỏa thuận với nhà thầu thi công về đơn giá cho khối lượng công việc phát sinh trên cơ sở thỏa thuận trong hợp đồng đã ký và hướng dẫn của Bộ Xây dựng trước khi thực hiện công việc phát sinh.

Giá gói thầu: xác định theo Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

b) Trường hợp phát sinh làm vượt giá gói thầu được duyệt (bao gồm cả chi phí dự phòng của gói thầu đó) nhưng không vượt tổng mức đầu tư:

- Chủ đầu tư trình cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng) các hồ sơ sau đây:

+ Tờ trình xin ý kiến nội dung phát sinh;

+ Bản vẽ thiết kế + thuyết minh kỹ thuật về nội dung cần xử lý, điều chỉnh bổ sung;

+ Dự toán kinh phí điều chỉnh, bổ sung.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng có ý kiến thẩm định bằng văn bản. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo kết quả thẩm định và tổ chức thực hiện như mục I.1.a Phần 1 nếu được đồng ý phát sinh.

c) Trường hợp phát sinh làm vượt tổng mức đầu tư:

- Chủ đầu tư phải trình chủ trương bổ sung tổng mức đầu tư.

- Trên cơ sở chấp thuận chủ trương của người có thẩm quyền về điều chỉnh tổng mức đầu tư, chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh dự án, trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh để làm cơ sở cho việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế - dự toán để triển khai thi công.

2. Đối với nội dung phát sinh làm thay đổi thiết kế cơ sở trong dự án được duyệt (thay đổi công nghệ, công suất, cấp công trình, công năng, kiến trúc, thay đổi quy mô, giải pháp thiết kế kết cấu, vật liệu của kết cấu chịu lực, thay đổi tải trọng thiết kế, thay đổi địa chất công trình):

Chủ đầu tư phải tổ chức điều chỉnh dự án, trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở làm cơ sở cho việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế - dự toán để triển khai thi công.

II. Trình tự thủ tục giải quyết phát sinh chi phí tư vấn, chi phí khác và chi phí thiết bị trong quá trình triển khai dự án

1. Trường hợp thành phần chi phí tư vấn, chi phí khác có trong dự án được duyệt, nhưng giá trị dự toán vượt giá trị chi phí (tạm tính) trong quyết định phê duyệt dự án hoặc hoàn toàn không có trong quyết định phê duyệt dự án:

Trước mắt, cho phép chủ đầu tư trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định lại dự toán. Kết quả thẩm định này là cơ sở để chủ đầu tư phê duyệt giá gói thầu, chọn thầu và ký kết hợp đồng thi công; không cần trình người quyết định đầu tư phê duyệt bổ sung. Đến giai đoạn kết thúc dự án, trước khi quyết toán, chủ đầu tư có trách nhiệm trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư bao gồm việc cập nhật giá trị các chi phí này.

2. Trường hợp thành phần chi phí thiết bị có trong dự án được duyệt, nhưng giá trị dự toán vượt giá trị chi phí (tạm tính) trong quyết định phê duyệt dự án: thực hiện như mục II.1 phần 1.

3. Trường hợp thành phần chi phí thiết bị không có trong dự án được duyệt:

Chủ đầu tư phải tổ chức điều chỉnh dự án, trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt dự toán thiết bị.

Phần 2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Phát sinh trong quá trình thi công (nhưng không thay đổi về địa chất; không thay đổi tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu của kết cấu chịu lực, biện pháp thi công ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình):

1.1 Trường hợp phát sinh không làm vượt giá trị dự toán được duyệt:

Chủ đầu tư thực hiện như mục I.1.a Phần 1

1.2 Trường hợp phát sinh làm vượt giá dự toán được duyệt:

Chủ đầu tư phải trình chủ trương bổ sung dự toán.

Trên cơ sở chấp thuận chủ trương của người có thẩm quyền về điều chỉnh dự toán, chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh để làm cơ sở cho việc xử lý phát sinh và triển khai thi công.

2. Phát sinh trong quá trình thi công (thay đổi về địa chất, thay đổi tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu của kết cấu chịu lực, biện pháp thi công ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình):

Chủ đầu tư phải trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, trình phê duyệt dự toán (hoặc phê duyệt theo ủy quyền) việc thay đổi này trước khi thực hiện.

3. Trường hợp thành phần chi phí tư vấn, chi phí khác có trong dự toán được duyệt, nhưng giá trị thực tế vượt giá trị chi phí (tạm tính) trong quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc hoàn toàn không có trong quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

Chủ đầu tư thực hiện như mục II.1 Phần 1

4. Trường hợp thành phần chi phí thiết bị có trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt, nhưng giá trị dự toán thẩm định lại vượt giá trị chi phí (tạm tính) trong quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: thực hiện như mục II.1 Phần 1

5. Trường hợp thành phần chi phí thiết bị không có trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt:

Chủ đầu tư phải tổ chức điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở cho việc triển khai các bước tiếp theo.

Phần 3. Quy định chung

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ thẩm định, trình phê duyệt dự toán (hoặc phê duyệt theo ủy quyền) phát sinh một lần cuối trên cơ sở tổng hợp của chủ đầu tư về các lần phát sinh sau khi công trình hoàn thành.

Thành phần hồ sơ trình thẩm định:

- Tờ trình thẩm định thiết kế, dự toán phát sinh, điều chỉnh;
- Các bản vẽ thiết kế + thuyết minh kỹ thuật cho từng đợt biên bản xử lý;
- Dự toán phát sinh do nhà thầu thi công lập theo các đợt biên bản xử lý phát sinh;
- Các phụ lục hợp đồng và thỏa thuận đơn giá của khối lượng phát sinh cho từng đợt biên bản xử lý;
- Các biên bản xử lý phát sinh;
- Chủ trương cho phép phát sinh của cấp có thẩm quyền (nếu có).

2. Kinh phí và các vấn đề liên quan đến việc phát sinh

Các chi phí tư vấn thiết kế, giám sát, thẩm tra, thẩm định...cho công việc phát sinh được xác định như sau:

a) Việc phát sinh khối lượng nói chung phải đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Nếu dự toán do công việc phát sinh với nguyên nhân khách quan làm tăng giá trị chi phí tư vấn thiết kế, giám sát, thẩm tra,...so với giá trị dự toán đã được phê duyệt thì được tính bổ sung chi phí tư vấn thiết kế, giám sát, thẩm tra,...cho phần việc phát sinh đó.

c) Nếu dự toán do công việc phát sinh làm giảm giá trị tư vấn thiết kế, giám sát, thẩm tra,...so với giá trị dự toán đã được phê duyệt thì giữ nguyên (không giảm) chi phí tư vấn thiết kế, giám sát, thẩm tra,...đã được phê duyệt.

d) Chi phí thẩm định hồ sơ phát sinh: tính trên giá trị tuyệt đối phần phát sinh và không thấp hơn 2.000.000 đồng/(hạng mục) công trình. Trường hợp phải thuê tư vấn thẩm tra để làm cơ sở thẩm định hồ sơ phát sinh theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng sẽ có cơ chế riêng.

đ) Chi phí thẩm định hồ sơ phát sinh do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định được chi trả từ các nguồn sau đây:

- Phí thẩm định xác định theo quy định của Bộ Tài chính (A). *Hiện nay, đang thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2014 và Công văn số 8028/BTC-CST ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính*

- Phần chênh lệch chi phí (chi phí ở mục d và A) do tổ chức gây ra phát sinh chi trả.

e) Cơ quan chuyên môn về xây dựng xác định trách nhiệm về chi phí thẩm định hồ sơ phát sinh của tổ chức, cá nhân liên quan đến công việc phát sinh công trình (hạng mục công trình).

g) Trường hợp sản phẩm tư vấn không sử dụng do cấp thẩm quyền có ý kiến bằng văn bản dừng triển khai dự án hoặc thay đổi quy mô mà phải lập lại dự án thì mức thanh toán không quá 60% mức hợp đồng đã ký.

h) Trong hợp đồng thi công và hợp đồng tư vấn, chủ đầu tư phải ràng buộc trách nhiệm bồi thường và nêu rõ các trường hợp phát sinh khối lượng để làm cơ sở giải quyết phát sinh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh thì các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để hướng dẫn hoặc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. KTTH,
KTN, KGVX;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh